TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2026/HS-ST
Ngày: 30/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Đạt;
2. Bà Trần Thị Thanh Dung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 275/2025/TLST-HS ngày 26/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Linh C, sinh năm 1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 215B chung cư H, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: 1 B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn S, (đã chết) và bà Phan Thị Diệu T, (đã chết); có chồng tên Lư Chinh H, sinh năm: 1978, con Lư Gia K, sinh năm: 2004. Nhân thân: Năm 2009, bị Ủy ban nhân dân Thành phố H đưa đi cai nghiện bắt buộc. Ngày 13/5/2011, Ủy ban nhân dân Thành phố H ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp quan lý sau cai nghiện tại nơi cư trú thời hạn 24 tháng, kể từ ngày13/5/2011. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 15/8/2015, bị Công an phường H ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa chấp hành Quyết định về nộp phạt 750.000 đồng. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 21/4/2025, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đoàn Thành P, sinh năm 1984; nơi thường trú: A H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: A H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

Ông Đoàn Thanh T1, sinh năm 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 9 C, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

Ông Phạm Hoàng T2, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 1135/50/24/6 H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1971 tại tỉnh Trà Vinh; nơi thường trú: A đường số A, phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Không nơi cư trú ổn định (vắng mặt).

Bà Trương Triệu K1, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 6 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

Ông Đoàn Văn T3, sinh năm 1952 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: A H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1965 tại tỉnh Tây Ninh; nơi thường trú: Tổ A, ấp P, xã M, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Tổ A, ấp P, xã M, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ ngày 09/4/2025, Công an phường T, Quận G Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước địa chỉ số A B, phường T, Quận G (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện bị cáo Nguyễn Linh C có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác của bị cáo C có 04 đoạn ống hút nhựa bên trong có chứa chất bột, trong lòng bàn tay phải có 01 đoạn ống hút bên trong có chất bột nghi là ma túy nên mời bị cáo C về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an bị cáo C khai nhận số vật chứng tạm giữ là ma túy loại Heroin, bị cáo C cất giấu nhằm mục đích mang đi bán. Trong đó bị cáo C đã bán cho Đoàn Thành P, Phạm Hoàng T2, Đoàn Thanh T1 và Nguyễn Thị Kim Y. (Bút lục:195)

Kết luận giám định 4927/KL-KTHS ngày 15/4/2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H kết luận: (Bút lục số: 41)

Bột được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3838g (không phẩy ba tám ba tám gam) loại Heroin.

Cơ quan Công an tiến hành mời Đoàn Thành P, Nguyễn Thị Kim Y, Phạm Hoàng T2 và Đoàn Thanh T1 về làm việc. Tại Cơ quan Công an các đối tượng khai nhận mua ma túy của bị cáo C để sử dụng.

Tiến hành khám xét chỗ ở, địa điểm sử dụng ma túy của bị cáo C, P, T2 và Y. Kết quả không thu giữ đồ vật tài liệu gì. (Bút lục: 215-222)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bị cáo Nguyễn Linh C đã khai nhận từ tháng 1/2025 đã bán ma túy cho P, T1, T2 và Y nhiều lần nhưng không nhớ thời gian cụ thể, mỗi lần bán 01 tép ma túy giá 120.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 20.000 đồng/tép. Mỗi ngày bị cáo C bán được từ 7 tép ma túy đến 8 tép ma túy. Bị cáo Chi thu lợi bất chính khoảng 2.000.000 đồng.

Thông qua bạn bè ngoài xã hội, bị cáo Nguyễn Linh C biết đối tượng tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0961352919 bán ma túy từ tháng 01/2025 nên mua về sử dụng. Do có ý định bán ma túy để thu lợi và có ma túy sử dụng nên bị cáo C mua ma túy loại Heroin của N để bán lại. Bị cáo C thường bán cho một số đối tượng lang thang tại Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo C mua ma túy của N với giá 100.000 đồng/tép (đoạn ống hút nhựa chứa ma túy) bán lại với giá 120.000 đồng/tép kiếm lời. Bị cáo C thường nhận ma túy của N tại bãi đất trống trên tuyến đường N, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc khi cần mua ma túy bị cáo C

liên hệ với N, N sẽ hẹn bị cáo C đến 01 địa điểm tại Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh chở bị cáo C trên xe mô tô của N và thực hiện giao dịch mua bán ma túy trên xe mô tô, nhận ma túy bị cáo C thanh toán bằng tiền mặt cho N.

Vào sáng ngày 09/4/2025, bị cáo C liên hệ với N mua 07 tép ma túy giá 700.000 đồng, giao nhận tại bãi đất trống đường N thanh toán tiền mặt, về bán lại cho Y tại trạm chờ xe buýt đường N tép ma túy giá 120.000 đồng, bán cho T1, T2 tại bãi đất trống đường N mỗi người 01 tép ma túy giá 120.000 đồng, còn lại 04 tép ma túy bị cáo C đem về nhà sử dụng hết.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/4/2025, bị cáo C ở nhà trọ tại 1 B, phường T, Quận G (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) thì P gọi điện thoại hỏi mua 03 tép ma túy, bị cáo C đồng ý. Bị cáo C gọi cho N đặt 08 tép ma túy loại Heroin giá tiền 800.000 đồng, do không có xe di chuyển nên bị cáo C nhờ P điều khiển xe mô tô đến gần nhà trọ của bị cáo C để chở bị cáo C đi lấy ma túy về bán cho P, P đồng ý, P sử dụng xe mô tô chở bị cáo C tới ngã tư đường N - H thì bị cáo C xuống xe, bị cáo C ngồi chờ ở quán nước đường H. Khoảng 30 phút sau, N điều khiển xe mô tô tới, bị cáo C lên xe của N đi được 01 đoạn, trong lúc chở thì N đưa cho bị cáo C 08 tép ma túy loại H1, bị cáo C lấy 800.000 đồng tiền mặt trả tiền mua ma túy cho N. Giao dịch mua bán ma túy xong N dừng xe cho bị cáo C xuống, bị cáo C gọi cho P đón bị cáo C, bị cáo C đi bộ lại gần chỗ của P đợi lên xe của P, P chở bị cáo C đi 01 đoạn dừng lại, bị cáo C xuống xe đưa cho P 03 tép ma túy loại Heroin, P trả cho bị cáo C 400.000 đồng. Sau đó bị cáo C đi bộ về nhà, khi đến trước địa chỉ số A B phường T, Quận G bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện như trên.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với bị cáo C, P, T1, T2, Y dương tính với ma túy loại Heroin trong cơ thể (Bút lục:116, 117, 118, 119, 120).

* Vật chứng tạm giữ:

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Linh C

+ 05 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu chứa chất bột (Bút lục: 38)

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu xanh, số Imei: 864699050925969/78, số thuê bao: 0899587742. Bị cáo C khai sử dụng liên lạc mua bán ma túy; (Bút lục: 112)

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Kim Y

+ 01 điện thoại hiệu Oppo Alk màu đỏ, số Imei: 863539042285133, số thuê bao: 090789970. Y khai sử dụng liên lạc mua ma túy; (Bút lục:111)

- Tạm giữ của Đoàn Thành P

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen, biển số 54Z5-7622, số máy: VKV1P52FMHL202237, số khung: RMKWCH2UM5K20223. Kết quả xác minh người đứng chủ xe là ông Đoàn Văn T3. Ông T3 khai là cha của P, cho P mượn xe mô tô nêu trên để chạy xe ôm, việc P sử dụng xe mô tô nêu trên vào mục đích mua ma túy thì ông T3 không biết, ông T3 xin nhận lại xe mô tô nêu trên; (Bút lục: 113, 202-203)

+ 01 điện thoại hiệu Oppo A55 màu xanh, số Imei: 866787050144737, số thuê bao: 0921728944. P khai sử dụng liên lạc mua ma túy; (Bút lục:114)

- Tạm giữ của Phạm Hoàng T2

+ 01 điện thoại hiệu Oppo A15S màu xanh, số Imei: 866314057438994, số thuê bao: 0902323614. T2 khai sử dụng liên lạc mua ma túy; (Bút lục: 115)

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Air Ablade màu xanh đen, biển số 59C2-824.80, số máy: JF63E2160731, số khung: RLHJF6327HZ133767. Kết quả xác minh người đứng

chủ xe Nguyễn Hoàng T4. T4 khai nhận sử dụng xe mô tô nêu trên để mua ma túy; (Bút lục: 115, 200)

- Tạm giữ của Đoàn Thanh T1

+ 01 điện thoại hiệu Oppo A5S màu đen, số Imei: 865222044349771, số thuê bao: 0896350790. T1 khai sử dụng liên lạc mua ma túy; (Bút lục: 110)

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 62H9-3438, số khung: VTTDCH033 TT-019722, số máy: VTTJL1P52FMH-019722. Kết quả xác minh người đứng chủ xe ông Võ Văn L. Lấy lời khai vợ của ông L là bà Nguyễn Thị Thanh X. Bà X khai nhận ông L có sở hữu chiếc xe mô tô nêu trên nhưng đã bán, không sang tên, hiện bà X và gia đình không có yêu cầu nhận lại chiếc xe trên, yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật. Đoàn Thanh T1 khai nhận mua lại của một người không rõ lai lịch chưa sang tên và có nguyện vọng được nhận lại chiếc. Cơ quan điều tra thông báo tìm chủ sở hữu. (Bút lục: 110,199, 201, 223, 223).

Số vật chứng, tài sản nêu trên ngày 26 tháng 6 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H nhập kho vật chứng. (Bút lục số: 27).

Bản cáo trạng số 125/CT-VKSKV6 ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân Khu vực 6 đã truy tố bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Linh C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không tranh luận gì, bị cáo biết lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Linh C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Linh C từ 8 (tám) năm đến 9 (chín) năm tù và phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra họ đã trình bày đầy đủ. Đồng thời, tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[3] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Căn cứ nội dung vụ án, tài liệu có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Linh C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; kết luận giám định số 4927/KL-KTHS ngày 15/4/2025 của Phòng K2 Công an Thành phố H; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đoàn Thành P, Phạm Hoàng T2, Đoàn Thanh T1 và Nguyễn Thị Kim Y cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: vào lúc 11 giờ ngày 09/4/2025, trước địa chỉ số A B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, lực lượng Công an phát hiện bị cáo Nguyễn Linh C có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác của bị cáo có 04 đoạn ống hút nhựa và trong lòng bàn tay phải có 01 đoạn ống hút nhựa, bên trong đều chứa chất bột nghi là ma túy. Kết luận giám định xác định toàn bộ số chất bột thu giữ là ma túy ở thể rắn, loại Heroin, có tổng khối lượng 0,3838 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Linh C khai nhận số ma túy nêu trên bị cáo cất giấu nhằm mục đích bán cho người nghiện để thu lợi bất chính. Trước thời điểm bị bắt quả tang ngày 09/4/2025, bị cáo đã mua ma túy của một đối tượng tên N (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rồi bán lại cho các đối tượng Đoàn Thành P, Phạm Hoàng T2, Đoàn Thanh T1 và Nguyễn Thị Kim Y để sử dụng. Lời khai của các đối tượng mua ma túy phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với diễn biến sự việc và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đối với số lượng ma túy, Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào khối lượng ma túy bị thu giữ và được giám định là 0,3838 gam Heroin để xác định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Các lời khai của bị cáo về việc mua bán ma túy trước đó không xác định được cụ thể thời gian, địa điểm, số lượng từng lần mua bán, không có tài liệu, chứng cứ độc lập khác chứng minh nên không đủ căn cứ cộng dồn để xác định thêm định lượng ma túy chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với số lần phạm tội, ngoài lần bị bắt quả tang ngày 09/4/2025, bị cáo khai nhận từ tháng 01/2025 đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng Đoàn Thành P, Phạm Hoàng T2, Đoàn Thanh T1 và Nguyễn Thị Kim Y để thu lợi bất chính nhằm có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các đối tượng mua ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bị cáo phạm tội nhiều lần theo quy định của pháp luật hình sự.

Đối với số tiền thu lợi bất chính, bị cáo khai mỗi tép ma túy bán ra thu lợi 20.000 đồng, tổng số tiền thu lợi khoảng 2.000.000 đồng. Số tiền trên bị cáo khai nhận đã dùng mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Đối với hành vi của các đối tượng Đoàn Thành P, Phạm Hoàng T2, Đoàn Thanh T1 và Nguyễn Thị Kim Y, quá trình điều tra xác định các đối tượng này đã mua

ma túy của bị cáo Nguyễn Linh C để sử dụng. Hành vi cất giữ ma túy của các đối tượng này có dấu hiệu của tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, tại thời điểm làm việc, cơ quan chức năng không thu giữ được chất ma túy trên người các đối tượng; việc khám xét chỗ ở, địa điểm sử dụng ma túy không thu giữ được vật chứng; không có kết luận giám định nên chưa đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự. Việc Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo thẩm quyền là phù hợp, không làm bỏ lọt tội phạm.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Linh C là cố ý, đã thực hiện hành vi mua ma túy nhằm bán lại cho người khác để thu lợi bất chính. Hành vi đó đã xâm phạm nghiêm trọng đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Do bị cáo bán ma túy nhiều lần cho nhiều người trong thời gian dài nên ngoài hình phạt chính là phạt tù cần buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng để xung quỹ nhà nước.

[7] Xử lý vật chứng:

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Linh C

+ 05 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu chứa chất bột (Bút lục: 38): Đối với những vật chứng trên là ma túy, công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu xanh, số Imei: 864699050925969/78, số thuê bao: 0899587742. C khai sử dụng liên lạc mua bán ma túy; (Bút lục: 112): Đây là công cụ, phương tiện phạm tội, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Kim Y

+ 01 điện thoại hiệu Oppo Alk màu đỏ, số Imei: 863539042285133, số thuê bao: 090789970. Y khai sử dụng liên lạc mua ma túy; (Bút lục:111): Đây là công cụ, phương tiện phạm tội, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Tạm giữ của Đoàn Thành P

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen, biển số 54Z5-7622, số máy: VKV1P52FMHL202237, số khung: RMKWCH2UM5K20223. Kết quả xác minh người đứng chủ xe là ông Đoàn Văn T3. Ông T3 khai là cha của P, cho P mượn xe mô tô nêu trên để chạy xe ôm, việc P sử dụng xe mô tô nêu trên vào mục đích mua ma túy thì ông T3 không biết, ông T3 xin nhận lại xe mô tô nêu trên; (Bút lục: 113, 202-203): Do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho ông Đoàn Văn T3.

+ 01 điện thoại hiệu Oppo A55 màu xanh, số Imei: 866787050144737, số thuê bao: 0921728944. P khai sử dụng liên lạc mua ma túy; (Bút lục:114): Đây là công cụ, phương tiện phạm tội, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Tạm giữ của Phạm Hoàng T2

+ 01 điện thoại hiệu Oppo A15S màu xanh, số Imei: 866314057438994, số thuê bao: 0902323614. T2 khai sử dụng liên lạc mua ma túy; (Bút lục: 115): Đây là công cụ, phương tiện phạm tội, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Air Ablade màu xanh đen, biển số 59C2-824.80, số máy: JF63E2160731, số khung: RLHJF6327HZ133767. Kết quả xác minh người đứng chủ xe Nguyễn Hoàng T4. T4 khai nhận sử dụng xe mô tô nêu trên để mua ma túy; (Bút lục: 115, 200): Đây là công cụ, phương tiện phạm tội, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Tạm giữ của Đoàn Thanh T1

+ 01 điện thoại hiệu Oppo A5S màu đen, số Imei: 865222044349771, số thuê bao: 0896350790. T1 khai sử dụng liên lạc mua ma túy; (Bút lục: 110): Đây là công cụ, phương tiện phạm tội, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 62H9-3438, số khung: VTTDCH033 TT-019722, số máy: VTTJL1P52FMH-019722. Kết quả xác minh người đứng chủ xe ông Võ Văn L. Lấy lời khai vợ của ông L là bà Nguyễn Thị Thanh X. Bà X khai nhận ông L có sở hữu chiếc xe mô tô nêu trên nhưng đã bán, không sang tên, hiện bà X và gia đình không có yêu cầu nhận lại chiếc xe trên, yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật. Đoàn Thanh T1 khai nhận mua lại của một người không rõ lai lịch chưa sang tên và có nguyện vọng được nhận lại chiếc. Cơ quan điều tra thông báo tìm chủ sở hữu. (Bút lục: 110,199, 201, 223, 223). Do đó, tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong 30 ngày, nếu không có thì giải quyết theo quy định.

[8] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với người bán ma túy tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0961352919 bán ma túy cho bị cáo C, Cơ quan điều tra đã có công văn xác minh, điều tra điều tra làm rõ, đủ căn cứ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét

Đối với Đoàn Thành P, Nguyễn Thị Kim Y, Phạm Hoàng T2 và Đoàn Thanh T1, ngày 15/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H Thông báo Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Linh C 8 (tám) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2025.

Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng để xung quỹ nhà nước.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng để xung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 05 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu chứa chất bột;

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu xanh, số Imei: 864699050925969/78, số thuê bao: 0899587742.

+ 01 điện thoại hiệu Oppo Alk màu đỏ, số Imei: 863539042285133, số thuê bao: 090789970.

+ 01 điện thoại hiệu Oppo A55 màu xanh, số Imei: 866787050144737, số thuê bao: 0921728944.

+ 01 điện thoại hiệu Oppo A15S màu xanh, số Imei: 866314057438994, số thuê bao: 0902323614.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Air Ablade màu xanh đen, biển số 59C2-824.80, số máy: JF63E2160731, số khung: RLHJF6327HZ133767

+ 01 điện thoại hiệu Oppo A5S màu đen, số Imei: 865222044349771, số thuê bao: 0896350790

- Trả lại cho ông Đoàn Văn T3: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen, biển số 54Z5-7622, số máy: VKV1P52FMHL202237, số khung: RMKWCH2UM5K20223.

- Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong 30 ngày, nếu không có thì xử lý theo quy định đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 62H9-3438, số khung: VTTDCH033 TT-019722, số máy: VTTJL1P52FMH-019722.

(theo Quyết định chuyển vật chứng số 42/QĐ-VKS.KV6 ngày 13/11/2025 của Viện kiểm sát nhân nhân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q;

Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
-TAND Tp.HCM;
- VKSND Khu vực 6;
- VKSND TP.HCM;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Xuân Duyên

- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS (TK Thúy).

